

Bản án số: 54/2025/DS-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2025
V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự, vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn - bà Trương Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Phú P, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang, theo giấy ủy quyền ngày 17/12/2024 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Trương Hoài P1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

2.2. Bà Võ Thị Việt T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/9/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Kim C và người đại diện theo ủy quyền là ông Trương Phú P trình bày:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 7/2024, bà C có cho vợ chồng ông Trương Hoài P1, bà Võ Thị Việt T vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 240.000.000 đồng, có khi bà C đưa tiền mặt và cũng có vài lần bà C chuyển khoản cho vợ chồng ông Trương

Hoài P1, bà T qua số tài khoản của ông Trương Hoài P1 và bà T, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả lại vốn vào ngày 25/7/2024, mục đích vay để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình.

Từ khi vay đến nay vợ chồng ông Trương Hoài P1, bà T không trả lãi và vốn, mặc dù bà C có đến đòi rất nhiều lần nhưng vẫn không trả. Đến ngày 18/7/2024 bà C liên hệ vợ chồng ông Trương Hoài P1, bà T yêu cầu trả tiền thì bà T làm biên nhận nợ hứa đến ngày 25/7/2024 sẽ trả cho bà C hết số tiền vốn 240.000.000 đồng. Nhưng đến nay vợ chồng ông Trương Hoài P1, bà T vẫn không trả nợ.

Do đó, bà C yêu cầu vợ chồng ông Trương Hoài P1, bà T liên đới trả cho bà C số tiền vốn vay 240.000.000 đồng. Yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính kể từ ngày 18/7/2024 đến khi Tòa án xét xử xong vụ án. Tiền lãi tạm tính từ ngày 18/7/2024 đến ngày khởi kiện 02/9/2024 là: $1,5 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 240.000.000\text{đ} = 2.988.000\text{đ}$.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng các bị đơn ông Trương Hoài P1 và bà T vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Tại phiên tòa,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Trương Phú P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đó giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Trương Hoài P1 và bà T có trách nhiệm liên đới trả cho bà C số tiền vốn vay 240.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính kể từ ngày 18/7/2024 đến khi Tòa án xét xử xong vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà C. Buộc ông Trương Hoài P1 và bà T có trách nhiệm liên đới trả cho bà C số tiền vốn vay 240.000.000 và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính kể từ ngày 18/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (28/02/2025).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trương Hoài P1 và bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

- Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn cư trú tại huyện C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Châu Phú theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trương Hoài P1 và bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy mượn tiền ghi ngày 18/7/2024, chứng từ chuyển tiền ngày 20/6/2024 (cho người nhận Trương Hoài P1), ngày 05/7/2024 (cho người nhận Võ Thị Việt T) và lời khai của bà C để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3] Về hợp đồng vay tài sản:

[3.1] Căn cứ vào giấy mượn tiền ghi ngày 18/7/2024, chứng từ chuyển tiền ngày 20/6/2024, 05/7/2024 do bà C giao nộp cho Tòa án, lời khai của bà C và ông Trương Phú P trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định: Giữa bà C và ông Trương Hoài P1, bà T đã tự nguyện xác lập hợp đồng vay tài sản, thuộc loại hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi; mục đích vay để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Tính đến ngày 18/7/2024, ông Trương Hoài P1 và bà T còn nợ bà C số tiền vốn vay tổng cộng là 240.000.000 đồng; thời hạn trả tiền vào ngày 25/7/2024. Cả ông Trương Hoài P1 và bà T đều có nhận tiền vay và biết rõ việc vay tiền.

[3.2] Xét thấy, việc vay tiền giữa các bên có xảy ra trên thực tế, được xác lập trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức của giao dịch bằng văn bản (thông qua giấy mượn tiền), phù hợp với quy định tại các điều 117, 118, 119, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự của các bên. Do đó, ông Trương Hoài P1 và bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà C khởi kiện yêu cầu ông Trương Hoài P1 và bà T liên đới trả tiền nợ vay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[3.3] Về tiền lãi: Bà C yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng thấp hơn mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (10%/năm), là có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét chấp nhận. Tiền lãi kể từ ngày 18/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (28/02/2025) được tính như sau: $240.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 225 \text{ ngày} = 14.940.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng vốn, lãi là: 254.940.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trương Hoài P1 và bà T còn phải liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà C được chấp nhận toàn bộ nên bà C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà C được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Trương Hoài P1 và bà T phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 điều 92, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 117, 118, 119, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C về việc yêu cầu ông Trương Hoài P1, bà Võ Thị Việt T liên đới trả nợ vay.

Buộc ông Trương Hoài P1 và bà Võ Thị Việt T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền nợ vay tổng cộng là 254.940.000 đồng (Hai trăm năm mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó bao gồm:

- Tiền vốn vay: 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng)
- Tiền lãi tính kể từ ngày khởi kiện 18/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/02/2025: 14.940.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trương Hoài P1 và bà Võ Thị Việt T còn phải liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

2. Về án phí:

Ông Trương Hoài P1 và bà Võ Thị Việt T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.747.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền 6.075.000 đồng (Sáu triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006099 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim C, ông Trương Hoài P1 và bà Võ Thị Việt T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Noi

nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

- Dương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

Nguyễn Duy Linh